

RBC	red blood cell	4 - 5	3 - 4	T/l (^12)
HGB	hemoglobin	45	40	g/100ml
HCT	hematocrit	14	13	%
MCV	mean corpuscular volumn (V hồng cầu)	88	87	femtolit
MCH	mean corpuscular hemoglobin	30	29	pg
MCHC	mean corpuscular hemoglobin concentration	33.9	33.6	g/100ml
PLT	platelet	4 - 10		G/l (^9)
WBC	white blood cell	150 - 450		G/l (^9)
	Hồng cầu lưới	1.2	1.7	%

HCT (Ht)

V hồng cầu
V máu toàn phần

MCV

HCT
RBC

- Thấp: hồng cầu nhỏ
- Cao: hồng cầu to

Hồng cầu lưới

Hồng cầu lưới
Hồng cầu máu

- Tăng: thiếu máu tan máu

MCH

HGB
RBC

- Thấp: hồng cầu nhỏ, nhược sắc
- Cao: ưu sắc

MCHC

HGB
HCT

- Thấp: nhược sắc
- Cao: hồng cầu nhỏ

Nguyên nhân thiếu máu thường gặp

- Thiếu sắt
- Mất máu
- Thiếu máu nguyên hồng cầu khổng lồ (megablast)
- Suy tủy
- Hồng cầu heterozygous
 - Hồng cầu hình liềm (HbS)
 - Hồng cầu hình cầu

Đa hồng cầu

- **Đa hồng cầu thứ phát:** mô thiếu oxy
-> kích thích sản xuất erythropoietin
@: người sống ở vùng cao
- **Đa hồng cầu thực sự (bệnh Vaquez):**
tủy xương sản xuất quá nhiều hồng cầu